TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -------- Bản án số: 186/2024/HS - ST Ngày: 20/8/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Hồng Phương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Phạm Văn Bình***

2. Bà Phan Thị Thuỷ Tiên

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Hằng Nga*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2024/HS-ST ngày 22/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2024/QĐXXST - HS ngày 29/7/2024 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H**;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh năm 1991; HKTT và nơi ở: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Đỗ Thị H1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Ngày 19/7/2017, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 41/2017/HSST, chưa xoá án tích; Ngày 13/8/2020, Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 54 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 120/2020/HS-ST; phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Nhân thân: Ngày 19/01/2011, Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, Thanh Hoá xử phạt 04 tháng 20 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 01/2011/HSST; Ngày 26/7/2012, Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số

99/2012/HSST - Danh chỉ bản số 294 do Công an quận T lập ngày 14/6/2024; Bị cáo hiện đang bị tạm giam để điều tra trong một vụ án khác; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Phạm Văn H2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; HKTT và hiện ở: Khu phố F T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị D; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không - Theo D1 chỉ bản số 151 do Công an quận T lập ngày 05/4/2024; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an thành phố H; Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến D2; sinh năm 2004;

Địa chỉ: Số F ngách A Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H và Phạm Văn H2 là bạn bè cùng quê, H mới đi chấp hành án về nên ngày 08/3/2024 H xin H2 cho ở nhờ phòng trọ cùng H2 tại phòng B1, số nhà C ngõ A T, phường T, quận C, Hà Nội.

Ngày 20/3/2024, H lên mạng tìm mua 01 chiếc kìm cộng lực nhằm mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân (H không nhớ trang mạng nào). 01 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, H mang theo chiếc kìm trên đi lang thang qua các tuyến phố tìm sơ hở để trộm cắp. Đến 02 giờ 40 phút cùng ngày, H đi ngang qua số nhà F ngách A Q, phường N, quận T, Hà Nội phát hiện thấy bên trong ngôi nhà đang dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 29G2-170.40 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29G2-090.36. Quan sát xung quanh không có ai, Hà tiến lại gần cửa xếp rồi dùng kìm cộng lực mang theo cắt khoá cửa, đi vào trong nhà dắt chiếc xe máy Honda SH ra ngõ A Q (cách vị trí trộm cắp được khoảng 50 mét), sau đó H quay lại tiếp tục dắt chiếc xe máy Honda Wave ra ngoài. H kéo cửa xếp ngôi nhà lại như ban đầu rồi dắt chiếc xe máy Honda Wave ra vị trí đang để chiếc xe máy Honda SH.

Sau đó, H gọi điện qua ứng dụng Messenger trên Facebook cho Phạm Văn H2 nói "Anh sang bên khu vực T đẩy một chiếc mô tô về cho em". H2 hiểu ý H là đẩy xe máy H trộm cắp được về nhà vì lúc đi H2 không thấy H đi xe. H2 từ chối và nói với H "Anh sợ lắm, anh không đi đâu" rồi tắt máy và đi ngủ. Sau đó, H lấy tay giật đoạn dây điện nối ắc-quy xe Honda Wave rồi đấu dây điện trực tiếp, đạp cần khởi động nổ máy rồi đi về phòng trọ. H cất chiếc kìm cộng lực ở dưới gầm giường rồi gọi H2 dậy và nhờ H2 đi cùng sang khu vực T. H điều khiển xe máy Honda Wave vừa trộm cắp được chở H2 đi đến khu vực ngã ba Q - H, phường N, quận T, thành phố Hà Nội thì dừng xe lại và nhờ H2 đi hộ chiếc xe máy Honda Wave về nhà cất. H dặn H2 khi về đến nhà tìm dưới yếm xe sẽ thấy sợi dây điện đấu nối với nhau thì tách ra để tắt máy. Lúc này, H2 thấy xe không có chìa khoá và nghe H dặn nên biết đây là xe máy mà H vừa trộm cắp được. H2 điều khiển chiếc xe máy trên về phòng trọ, làm theo hướng

dẫn của H rồi cất xe máy ở sân của nhà trọ, còn H một mình đi bộ vào khu vực cất giấu chiếc xe Honda SH lúc trước. Do không biết phá khoá nên H dắt bộ chiếc xe Honda SH, BKS: 29G2-170.40 về dựng trước cửa, bên ngoài dãy nhà trọ rồi đi vào phòng ngủ.

Đến 07 giờ sáng cùng ngày, H lên mạng Facebook tìm trên các hội nhóm mua bán xe máy và liên hệ với một tài khoản không quen biết rao bán chiếc xe Honda Wave với giá 5.000.000 đồng, hẹn giao dịch ở khu vực đường V, Hà Nội. Sau đó, H một mình điều khiển chiếc xe đi đến điểm hẹn và bán cho một nam thanh niên không quen biết với giá 5.000.000 đồng, H nhận tiền mặt rồi đi về phòng trọ.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H về đến phòng trọ rồi dắt chiếc xe nhãn hiệu Honda SH dựng vào trước cửa phòng trọ của H2. Sau đó, H liên hệ với một người bạn xã hội tên N qua F và nói bị mất chìa khoá xe Honda SH để nhờ người này phá khoá xe máy với giá 2.000.000 đồng. Do H có việc ra ngoài nên dặn N đến phòng trọ của H mở khoá rồi mang xe cho H, đồng thời dặn H2 là H về quê có việc, nếu N đến thì để N lấy xe máy đi. Sau đó, H lên mạng xã hội tiếp tục tìm và rao bán chiếc xe máy Honda SH trên với giá 25.000.000 đồng, hẹn giao dịch tại khu vực chân cầu N, Hà Nội. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N đến phòng trọ của H và H2 để phá khoá chiếc xe máy trên, sau đó N điều khiển chiếc xe máy đi đến khu vực đường L, Hà Nội để giao xe cho H. Tại đây, H trả cho N 2.000.000 đồng tiền công rồi điều khiển xe đi đến điểm hẹn và bán chiếc xe trên cho một nam thanh niên không quen biết với giá 25.000.000 đồng. H nhận tiền mặt của người này rồi bắt xe đi về quê. Số tiền bán 02 chiếc xe trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, H tiếp tục phạm tội và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, tỉnh Thanh Hoá khởi tố, tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 27/3/2024 anh Nguyễn Tiến D2 đến Cơ quan Công an trình báo về toàn bộ sự việc (Bút lục 100).

Tại Bản kết luận định giá số 69/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận T kết luận (Bút lục 144):

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29G2-090.36, số máy JA39E2977641, số khung RLHJA3920NY749753 trị giá 12.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29G2-170.40, số máy KF57E0306710, số khung RLHKF4258PY102150 trị giá 75.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu H và Phạm Văn H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (Bút lục 49 đến 65; 92 đến 99).

Cơ quan Công an thu giữ của Phạm Văn H2 (Bút lục 111, 112):

- 01 kìm thuỷ lực màu vàng – đen, dài khoảng 50cm, có chữ "SC-16A";

- 01 bản án số 120/2020/HS-ST ngày 13/8/2020 của TAND quận Tây Hồ đối với Nguyễn Hữu H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh đen, số imei1: 862807048583855, imei2: 862807048583848.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, số imei1: 354419330782008; imei2: 354419331082846.

Đối với đối tượng tên N đã đến phá khoá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, H khai quen biết N qua mạng xã hội, H chỉ biết N làm thợ sửa khoá nên đã nhờ N đến để mở khoá chiếc xe máy trên, H không nói với N về nguồn gốc chiếc xe. H không biết rõ nhân thân, địa chỉ của N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với những người đã mua 02 chiếc xe máy trên, H khai tìm kiếm thông tin để mua bán trên mạng xã hội Facebook. Sau khi bán xong, H đã xoá toàn bộ thông tin, khoá tài khoản Facebook nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh, quá trình điều tra xác định là tài sản của H2 sử dụng để liên lạc, trao đổi với H liên quan đến hành vi phạm tội. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh xác định là tài sản cá nhân của H2, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về dân sự, bị hại là anh Nguyễn Tiến D2 yêu cầu H, H2 bồi thường số tiền 87.000.000 đồng tương đương giá trị 02 chiếc xe.

Bản cáo trạng số 153/CT - VKSTT ngày 11/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Hà về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173, truy tố Phạm Văn H2 về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Nguyễn Hữu H có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Bị cáo giữ nguyên toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn H2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng. Bị cáo trình bày do cả nể H2 là người quen cùng quê và ở cùng phòng nên cho để nhờ tài sản H2 trộm cắp, không ý thức được việc phạm tội, không có tư lợi, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ đã già yếu, là lao động chính trong gia đình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích.

Người bị hại là anh Nguyễn Tiến D2 đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại 02 chiếc xe trị giá 87.000.000 đồng và xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản", Phạm Văn H2 về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" và áp dụng:

- Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Đều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 36 đến 42 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 từ 22 đến 26 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D2 số tiền 87.000.000 đồng trị giá 02 chiếc xe máy Honda Wave và Honda SH.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 kìm thuỷ lực. Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Trả lại bị cáo Phạm Văn H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax.

- Các bị cáo phải chịu án phí. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu được, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 25/3/2024 tại số nhà F ngách A Q, phường N, quận T, Hà Nội, Nguyễn Hữu H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 29G2-170.40 (trị giá 75.000.000 đồng) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29G2-090.36 (trị giá 12.000.000 đồng) của anh Nguyễn Tiến D2. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 87.000.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe máy trên H liên lạc nhờ H2 điều khiển chiếc xe Honda Wave, còn H điều khiển chiếc xe máy Honda SH về phòng trọ của H2 được giao quản lý tại địa chỉ số nhà C ngõ A T, phường T, quận C, Hà Nội để cất giấu. Phạm Văn H2 biết 02 chiếc xe máy trên là tài sản do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cho H để 02 chiếc xe trên tại phòng trọ của mình.

Đối chiếu quy định pháp luật, Nguyễn Hữu H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", Phạm Văn H2 phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Nhân thân bị cáo rất xấu, đã 4 lần bị đưa ra xét xử cùng về tội "Trộm cắp tài sản". Trong đó, bản án số 41/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá và bản án số 120/2020/HSST ngày 13/8/2020 của Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội chưa được xoá án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo về quê tại Thanh Hoá lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị các cơ quan tố tụng huyện Q, tỉnh Thanh Hóa điều tra, truy tố – Thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không có ý thức cải tạo, sửa chữa sai lầm. Do đó, với lần phạm tội này, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Phạm Văn H2: Có hành vi xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cho H để tài sản trộm cắp vào khu vực phòng trọ thuộc quản lý của mình. Do đó, cần thiết áp dụng mức hình phạt tương xứng với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm Văn H2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn H2 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do cả nể, không hưởng lợi, đã bị tạm giam 04 tháng 22 ngày tù cũng là bài học cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng

ngừa tội phạm chung. Bị cáo đang bị tạm giam nên tuyên trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về bồi thường dân sự: Tài sản mà Nguyễn Hữu H trộm cắp là 01 chiếc xe máy Honda Wave và H3, tổng trị giá 87.000.000 đồng, tài sản không thu hồi được. Quá trình điều tra và tại phiên toà, người bị hại là anh Nguyễn Tiến D2 yêu cầu bị cáo Phạm Văn H2 và Nguyễn Hữu H bồi thường trị giá 02 chiếc xe, Hội đồng xét xử thấy: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Hữu H không bàn bạc, thoả thuận gì với H, một mình thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi bán tài sản trộm cắp được, số tiền thu được H chi tiêu cá nhân hết, nên buộc Nguyễn Hữu H phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Nguyễn Tiến D2. Bị cáo Phạm Văn H2 không phải bồi thường hay liên đới bồi thường thiệt hại.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 kìm thuỷ lực màu vàng – đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 điện thoại di động OPPO 11 thu giữ của Phạm Văn H2 có sử dụng để liên lạc với H liên quan đến hành vi phạm tội của H cho tịch thu sung công. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của Phạm Văn H2, là tài sản của H2, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên N đã đến phá khoá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, H khai quen biết N qua mạng xã hội, H chỉ biết N làm thợ sửa khoá nên đã nhờ N đến để mở khoá chiếc xe máy trên, H không nói với N về nguồn gốc chiếc xe. H không biết rõ nhân thân, địa chỉ. Đối với những người đã mua 02 chiếc xe máy trên, H khai tìm kiếm thông tin để mua bán trên mạng xã hội Facebook. Sau khi bán xong, H đã xoá toàn bộ thông tin, khoá tài khoản Facebook - Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản", Phạm Văn H2 phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H2 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn H2 về Ủy ban nhân dân Thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D2 số tiền 87.000.000 đồng (tám mươi bảy triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 kìm thuỷ lực màu vàng – đen dài khoảng 50cm, có chữ "SC-16A".

- Tịch thu xung công: 01 điện thoại di động OPPO F11 số IMEI 1: 862807048583855, số IMEI 2: 862807048583848.

- Trả lại cho Phạm Văn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax số IMEI 1: 354419330782008; số IMEI 2: 354419331082846.

Tang vật hiện đang lưu giữ tại K - Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2024.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 4.350.000 đồng án phí bồi thường dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền phải thi hành án kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản tiền trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo Phạm Văn H2, người bị hại, vắng mặt bị cáo Nguyễn Hữu H. Báo cho bị cáo H2 và người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Phương

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Xuân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.